

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮKLẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44 /2008/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày 25 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định mức thu học phí đào tạo lái
xe cơ giới đường bộ trên địa bàn tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư số 26/2007/TT-BTC, ngày 03/4/2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mức thu học phí, quản lý và sử dụng học phí đào tạo lái xe cơ giới đường bộ;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 335/TTr-STC, ngày 21/3/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu học phí đào tạo lái xe cơ giới đường bộ trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

TT	Loại Giấy chứng nhận, hạng giấy phép lái xe	Chương trình đào tạo	Mức thu theo từng học phần
1	B1 (ô tô khách đến 9 chỗ ngồi, ô tô tải, đầu kéo có một rơ móc có trọng tải dưới 3500 kg không kinh doanh vận tải)	- Học Luật giao thông đường bộ	156.000
		- Học các môn cơ sở	132.000
		- Học kỹ thuật và thực hành lái xe	2.442.000
		Cộng	2.730.000
2	B2 (ô tô khách đến 9 chỗ ngồi, ô tô tải, đầu kéo có rơ móc có trọng tải dưới 3500 kg có kinh doanh vận tải)	- Học Luật giao thông đường bộ	156.000
		- Học các môn cơ sở	192.000
		- Học kỹ thuật và thực hành lái xe	2.904.000
		Cộng	3.252.000
3	C (ô tô tải, đầu kéo có rơ móc có trọng tải từ 3500 kg trở lên)	- Học Luật giao thông đường bộ	156.000
		- Học các môn cơ sở	240.000
		- Học kỹ thuật và thực hành lái xe	4.254.000
		Cộng	4.650.000

4	Chuyển cấp từ B1 lên B2	- Học Luật giao thông đường bộ	120.000
		- Học các môn cơ sở	72.000
		- Học kỹ thuật và thực hành lái xe	240.000
		Cộng	432.000
5	Chuyển cấp từ B2 lên C (3.500 kg trở lên)	- Học Luật giao thông đường bộ	120.000
		- Học các môn cơ sở	144.000
		- Học kỹ thuật và thực hành lái xe	1.536.000
		Cộng	1.800.000
6	Chuyển cấp từ B2 lên D (chở người từ 10-30 người)	- Học Luật giao thông đường bộ	120.000
		- Học các môn cơ sở	180.000
		- Học kỹ thuật lái xe và thực hành	2.280.000
		Cộng	2.580.000
7	Chuyển cấp từ C lên D	- Học Luật giao thông đường bộ	120.000
		- Học các môn cơ sở	144.000
		- Học kỹ thuật lái xe và thực hành	1.536.000
		Cộng	1.800.000
8	Chuyển cấp từ C lên E (chở trên 30 người)	- Học Luật giao thông đường bộ	120.000
		- Học các môn cơ sở	180.000
		- Học kỹ thuật lái xe và thực hành	2.280.000
		Cộng	2.580.000
9	Chuyển cấp từ D lên E	- Học Luật giao thông đường bộ	120.000
		- Học các môn cơ sở	144.000
		- Học kỹ thuật lái xe và thực hành	1.536.000
		Cộng	1.800.000
10	Chuyển cấp Fb (hạng B2 có kéo moóc rơ mooc)	- Học Luật giao thông đường bộ	120.000
		- Học các môn cơ sở	144.000
		- Học kỹ thuật lái xe và thực hành	1.536.000
		Cộng	1.800.000
11	Chuyển cấp Fc (hạng C có kéo moóc rơ moc)	- Học Luật giao thông đường bộ	120.000
		- Học các môn cơ sở	144.000
		- Học kỹ thuật lái xe và thực hành	1.536.000
		Cộng	1.800.000
12	Chuyển cấp Fd (hạng D có kéo moóc rơ mooc)	- Học Luật giao thông đường bộ	120.000
		- Học các môn cơ sở	144.000
		- Học kỹ thuật lái xe và thực hành	1.536.000
		Cộng	1.800.000
13	Chuyển cấp Fe (hạng E có kéo moóc rơ moc)	- Học Luật giao thông đường bộ	120.000
		- Học các môn cơ sở	144.000
		- Học kỹ thuật lái xe và thực hành	1.536.000
		Cộng	1.800.000

Điều 2. Các mức thu học phí đào tạo lái xe cơ giới đường bộ không quy định tại Quyết định này thì áp dụng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2007/TT-BTC, ngày 03 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

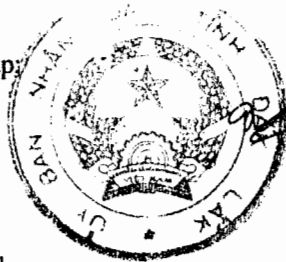
Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- Website Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- TT. Công báo tỉnh; TT Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TM, CN, VX.

30T

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lữ Ngọc Cư